

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Gia Lai năm 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thực hiện việc quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn, nâng cao

thương hiệu đối với sản phẩm, hàng hóa đặc thù trên địa bàn tỉnh.

Góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật địa phương (sau đây viết tắt là QCĐP) áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

QCĐP phải dựa trên nền tảng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, các đánh giá, khảo nghiệm, thử nghiệm, kiểm tra, giám định nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, kiểm tra, giám sát đối với các sản phẩm, hàng hóa đặc thù trên địa bàn tỉnh.

Không tạo rào cản kỹ thuật không cần thiết đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

TT	Lĩnh vực, đối tượng QCĐP	Tên QCĐP	Cơ quan, tổ chức biên soạn QCĐP	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)			Cơ quan, tổ chức đề nghị
				Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Ngân sách nhà nước	Nguồn khác	
1	Sản phẩm hàng hóa đặc thù	QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	Sở Y tế	Quý I Năm 2024	Quý IV Năm 2025	1.437	1.437	-	Sở Y tế
Tổng cộng						1.437	1.437	-	

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách tỉnh, với tổng kinh phí dự kiến: **1.437.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Một tỷ bốn trăm ba mươi bảy triệu đồng*). Trong đó:

- Nguồn kinh phí năm 2024 (đã giao dự toán ngân sách năm 2024 cho Sở Y tế): **1.377.000.000 đồng** (*Một tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu đồng*).

- Nguồn kinh phí năm 2025: **60.000.000 đồng** (*Sáu mươi triệu đồng*).

Việc quản lý và sử dụng kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Làm đầu mối theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng QCĐP tại cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng, trình tự, thủ tục và tiến độ công việc theo đúng quy định về xây dựng và ban hành QCĐP.

Tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch xây dựng QCĐP báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Y tế

Trên cơ sở kế hoạch này, UBND tỉnh giao Sở Y tế là cơ quan chủ trì soạn thảo, tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban soạn thảo; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện xây dựng QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh ban hành theo trình tự, thủ tục ban hành quy chuẩn kỹ thuật và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Hoàn thiện Dự án xây dựng QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 28/02/2024 để xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền.

Thực hiện thông tin, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện việc xây dựng QCĐP về Sở Khoa học và Công nghệ để báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ phổ biến, thông tin rộng rãi nội dung QCĐP đã được ban hành, có hiệu lực đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc đối tượng điều chỉnh bởi kế hoạch này. Rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, điều chỉnh QCĐP khi có phát sinh quy định mới của cơ quan có thẩm quyền, không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tư pháp

Tổ chức thẩm định dự thảo Quyết định ban hành QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật trước khi cơ quan chủ trì soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh; ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng QCDP thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo thẩm quyền và cung cấp thông tin, số liệu thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý khi có yêu cầu; tham gia góp ý dự thảo QCDP (khi được lấy ý kiến).

5. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng xây dựng QCDP

Phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng QCDP trong việc cung cấp các thông tin, số liệu, thực trạng hoạt động sản xuất, kinh doanh; tham gia góp ý dự thảo QCDP (khi được lấy ý kiến).

Yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh; ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Y tế;
- T/trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các cơ quan được giao nhiệm vụ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các H, TX, TP;
- Lưu: VT, NC, KGVX.

báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thanh Lịch